

Số: 108/TB-BVMC

Móng Cái 2, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
MỜI BÁO GIÁ SINH PHẨM VÀ HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM VI SINH

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội và luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-BVMC ngày 01/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái về việc ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và bảo dưỡng, sửa chữa tài sản đối với dự toán không quá 500 triệu đồng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái;

Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái có nhu cầu mua sắm sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm vi sinh tháng 12 năm 2025 cụ thể *theo phụ lục đính kèm*.

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm vi sinh nêu trên báo giá(Đơn giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại khoa Dược Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái) và cung cấp thông tin như sau:

1/ Tên hàng hóa, ký hiệu, hãng/nước sản xuất, Quy cách, đơn vị tính mà đơn vị đang cung cấp;

2/ Giá có VAT của hàng hóa bao gồm: giá bán của hàng hóa và kết quả trúng thầu của hàng hoá(nếu có)

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 28/11/2025 đến ngày 08/12/2025.

Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy(đơn vị quan tâm có thể gửi trước file Scan bảng báo giá qua Email: ttytmc.syt@quangninh.gov.vn)

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược TTB VTYT - Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái (Địa chỉ: đường Tuệ Tĩnh, phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh);

Người liên hệ: Ds Hoàng Hà My; Số điện thoại: 0971839628.

Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ phận CNTT bệnh viện;
- Lưu VT, KHTH, KD;

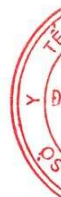


Đoàn Ngọc Thủy



(Kèm theo Thông báo số 108/TB-BVMC ngày 28/11/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái)

STT	Tên hàng	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khoanh giấy định danh Streptococcus pneumoniae	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Optochin	Hộp	2
2	Khoanh giấy Amikacin 30 µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Amikacin	Hộp	2
3	Khoanh giấy Amoxycillin/clavulanic acid 30µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Amoxycillin/Clavulanic acid	Hộp	2
4	Khoanh giấy Ampicillin/Sulbactam 20µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ampicillin/Sulbactam	Hộp	2
5	Khoanh giấy Azithromycin 15µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Azithromycin	Hộp	2
6	Khoanh giấy Cefprozime 30µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefprozime	Hộp	2
7	Khoanh giấy Ceftriaxone 30µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ceftriaxone	Hộp	2
8	Khoanh giấy Cefuroxime 30µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefuroxime	Hộp	2
9	Khoanh giấy Chloramphenicol 130µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Chloramphenicol	Hộp	2
10	Khoanh giấy Ciprofloxacin 5µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ciprofloxacin	Hộp	2
11	Khoanh giấy Clarithromycin 15µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Clarithromycin	Hộp	2
12	Khoanh giấy Erythromycin 15µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Erythromycin	Hộp	2



STT	Tên hàng	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
13	Khoanh giấy Gentamicin 10µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Gentamicin	Hộp	2
14	Khoanh giấy Imipenem 10µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Imipenem	Hộp	2
15	Khoanh giấy Levofloxacin 5µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Levofloxacin	Hộp	2
16	Khoanh giấy Moxifloxacin 5µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Moxifloxacin	Hộp	2
17	Khoanh giấy Ofloxacin 5µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ofloxacin	Hộp	2
18	Khoanh giấy Sulphamethoxazole/trimethoprim 19:1 25µg	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Trimethoprim/sulphamethoxazole	Hộp	2
19	Khoanh giấy Cefepime	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefepime	Hộp	2
20	Khoanh giấy Cefoperazone	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefoperazone	Hộp	2
21	Khoanh giấy kháng sinh Cefdinir	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Khoanh giấy Cefdinir nồng độ 5µg dùng để kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn theo phương pháp Bauer-Kirby	Hộp	1
22	Khoanh giấy kháng sinh Cefprozil	Khoanh giấy có đường kính 6mm.. Khoanh giấy Cefprozil nồng độ 30µg dùng để kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn theo phương pháp Bauer-Kirby.	Hộp	1
23	Que thử xét nghiệm định tính Ketamine (Que thử phát hiện Ketamine)	- Định tính phát hiện Ketamine trong nước tiểu của người. - Hoạt chất chính: Kháng thể kháng KET; IgG-thỏ; Cộng hợp Ketamine-BSA; Kháng thể dê kháng IgG thỏ. - Ngưỡng phát hiện (cut off) :1000 ng/ml. - Độ nhạy tương quan 100%; Độ đặc hiệu tương quan 100%; Độ chính xác tương quan 100%. - Đọc kết quả tại 5 phút - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Test	300
24	Khay thử xét nghiệm định tính Methylenedioxy Methamphetamine (MDMA)	- Định tính phát hiện Methylenedioxyamphetamine (MDMA) trong nước tiểu của người. - Độ nhạy tương đối: 99.9%; Độ đặc hiệu tương đối: 99.9%; Độ chính xác: 99.9% - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Test	300



STT	Tên hàng	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
25	Chất thử/ Kháng huyết thanh E.coli (E.coli Antisera poly II (alternative))	Kháng huyết thanh E.Coli dạng lỏng, có chứa ngưng kết đặc hiệu được sử dụng để định danh huyết học của các serotype E.coli As poly II.	Lọ	1
26	Chất thử/ Kháng huyết thanh E.coli (E.coli Antisera poly III (alternative))	Kháng huyết thanh E.Coli dạng lỏng, có chứa ngưng kết đặc hiệu được sử dụng để định danh huyết học của các serotype E.coli As poly III	Lọ	1
27	Chất thử/ Kháng huyết thanh E.coli (E.coli Antisera poly IV (alternative))	Kháng huyết thanh E.Coli dạng lỏng, có chứa ngưng kết đặc hiệu được sử dụng để định danh huyết học của các serotype E.coli As poly IV	Lọ	1
28	Bộ định tuyp Samonella	Test phát hiện giá trị hiệu giá các kháng thể có trong huyết thanh thử nghiệm do nhiễm trùng Salmonella typhi, Salmonella paratyphi A,B và C dựa trên phản ứng ngưng kết.	Hộp	1

